

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 07 – 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Hồng.

Bà Cao Thị Ngọc Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 11/4/2019 đối với bị cáo:

VÕ HỒNG L – Sinh ngày 26/7/1996, tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nơi đăng ký NKTT: Xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Võ L2, sinh năm 1956; mẹ: Bùi Thị C, sinh năm 1956; Vợ: Không có; Con: Võ Thị Ly N, sinh ngày 29/8/2017; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2018 của Công an huyện T xử phạt 1.000.000,đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: xấu. Không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Võ Thị Hiền Tr; sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Đội 7, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Hồ Thị L1, sinh năm: 1983, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, thôn ST2, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người làm chứng:** Anh Bùi Tiến H, sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 7, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 03/10/2018, Võ Hồng L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76P1-067.xx chở chị Hồ Thị L1 (là người có quan hệ tình cảm, có 01 con chung với L) từ xã Tr, huyện B đến chợ Bò thuộc thôn H, xã T, huyện S. Sau đó, L1 và L vào xem mua quần áo tại cửa hàng quần áo Vy Tr của chị Võ Thị Hiền Tr. Sau khi thử quần áo xong, L hỏi chị Tr đi nhờ nhà vệ sinh, chị Tr đồng ý nên dẫn L xuống nhà vệ sinh và quay lại khu vực bán quần áo nói chuyện với L1. Sau khi đi vệ sinh xong L phát hiện thấy cửa phòng ngủ nhà chị Tr đang mở, trong phòng treo nhiều túi xách. L đoán trong túi xách có tiền và lúc này chị Tr đang nói chuyện với L1 nên L nảy sinh ý định trộm cắp để lấy tiền tiêu xài cá nhân. L lên vào phòng và lục túi xách thứ nhất thì thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau gồm 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, L lấy toàn bộ số tiền trong túi xách này để vào túi quần sau bên trái đang mặc. Tiếp đến L lục túi xách thứ hai thì thấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, L lấy toàn bộ tiền trong túi xách thứ hai để vào túi quần trước bên trái đang mặc. Sợ bị phát hiện nên L tìm cách ra ngoài. Lúc này, chị Tr ở trên phòng bán quần áo nhìn xuống khu vực nhà dưới thì thấy L đang lấp ló ở cửa ra vào phòng ngủ nhìn lên, chị Tr đi xuống kiểm tra, thấy chị Tr đến nên L đi lên khu vực bán quần áo.

Chị Tr kiểm tra thì phát hiện L đã lấy trộm tiền trong túi xách của mình nên lên khu vực bán quần áo giữ L lại, lúc này chị Tr không cất giữ tiền trong người. Chị Tr dùng hai tay thọc vào các túi quần của L để kiểm tra thì phát hiện tiền và 01 chìa khóa xe mô tô trong các túi của L, nhận thấy số tiền này có đặc điểm giống các mệnh giá tiền của chị Tr cất trong túi xách nên hỏi “em lấy tiền của chị phải không”. L thừa nhận và xin lỗi chị Tr. Chị Tr lấy toàn bộ số tiền mà L vừa trộm cắp của mình và 01 chìa khóa xe mô tô và tiếp tục giữ L lại. Lúc này, L và L1 liên tục xin chị Tr tha nhưng chị Tr không đồng ý và gọi báo sự việc cho Công

an xã T.

Thấy chị Tr gọi điện báo Công an nên L định bỏ chạy nhưng bị chị Tr giằng co giữ lại. Sau đó L ra ngoài dắt xe mô tô bỏ chạy, L1 chạy bộ theo sau về hướng Nam quốc lộ 1A. Thấy L và L1 dắt xe bỏ chạy nên chị Tr đuổi theo và hô hoán. Sau khi chạy được khoảng 100 mét thì L và L1 bị chị Tr và một số người dân bắt giữ tại khu vực trước xưởng tôn Trường Th và đưa L về lại cửa hàng quần áo Vy Tr.

Nhận được tin báo Công an huyện S, Công an xã T đến hiện trường tiến hành điều tra, xác minh ban đầu. Khi Công an đến làm việc, chị Tr lấy ra trong túi quần mình số tiền mà L đã trộm và 01 chìa khóa xe mô tô của L ra kiểm tra thì chỉ có 650.000 đồng, không có tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó lực lượng Công an và chị Tr tìm kiếm tại khu vực bắt giữ L thì phát hiện số tiền 1.800.000 đồng bị rơi tại khu vực bãi cỏ gần xưởng tôn Trường Th, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ số tiền trên. L và Tr đều xác nhận số tiền 1.800.000 đồng trên chính là số tiền L trộm cắp của chị Tr nhưng quá trình giằng co bắt giữ L bị rơi tại đây.

Tổng số tiền L trộm cắp của chị Tr là 2.475.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSST ngày 12/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Võ Hồng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc tranh tụng tại phiên tòa:

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quyết định truy tố, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo: Võ Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nhân thân bị cáo Võ Hồng L xấu: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2018 của Công an huyện B xử phạt Võ Hồng L 1.000.000, đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị HĐXX tuyên bố Võ Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Võ Hồng L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số tiền 2.475.000 đồng, ngày 15/02/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trả lại cho chị Võ Thị Hiền Tr, nay chị Tr không có yêu cầu, khiếu nại gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe máy hiệu Vision màu đen đỏ, biển số: 76P1-067.xx xác định chủ sở hữu là của chị Hồ Thị L1. Giữa L và L1 không có sự bàn bạc tính toán trước về việc trộm cắp tài sản của chị Tr nên không có đồng phạm. CQCSĐT Công an huyện S đã trả xe mô tô biển số: 76P1-067.xx kèm theo chìa khóa xe cho chị Hồ Thị L1 là có căn cứ.

- Bị cáo không bổ sung gì thêm.
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.
- Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Hồng L: Bị cáo đã biết mình làm sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Hồng L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng ý thức pháp luật kém, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, nên vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 03/10/2018, L lợi dụng sự sơ hở của chị Võ Thị Hiền Tr, đã lén lút vào phòng ngủ và lục túi xách của chị Tr ở thôn P, xã T, huyện S để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 2.475.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo Võ Hồng L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Võ Hồng L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương, nên phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt xét bị cáo L trong quá trình giải quyết tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm một phần hình phạt khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về nhân thân: Ngày 16/10/2018, Công an huyện B xử phạt bị cáo L 1.000.000 (Một triệu) đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

177/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2018 của Công an huyện B. Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy khi quyết định hình phạt cần cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 89, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số tiền 2.475.000 đồng, ngày 15/02/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trả lại cho chị Võ Thị Hiền Tr, nay chị Tr không có yêu cầu, khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- 01 xe máy hiệu Vision màu đen đỏ, biển số: 76P1-067.xx xác định chủ sở hữu là chị Hồ Thị L1. Giữa L và L1 không có sự bàn bạc tính toán trước về việc trộm cắp tài sản của chị Tr nên không có đồng phạm. CQCSĐT Công an huyện S đã trả xe moto biển số: 76P1-067.xx kèm theo chìa khóa xe cho chị Hồ Thị L1 là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Hồng L phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Nhận định của Viện kiểm sát tuy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, mà đề nghị HĐXX xử phạt Võ Hồng L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận, còn những phần đề nghị khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Hồng L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Hồng L phải chịu 200.000,đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Công an huyện Sơn Tịnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga

